

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên; Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên

Thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên (sau đây viết tắt là *Kết luận số 123-KL/TW*), Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 192/2025/QH15*); Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 25/NQ-CP*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và nội dung của Kết luận số 123-KL/TW, Nghị quyết số 192/2025/QH15, Nghị quyết số 25/NQ-CP tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng của tỉnh đạt 8%, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát các nội dung cơ bản của Kết luận số 123-KL/TW, Nghị quyết số 192/2025/QH15, Nghị quyết số 25/NQ-CP đảm bảo đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đã đề ra.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần đề cao tinh thần chủ động, quyết liệt, khát vọng phát triển với những giải pháp, cách làm sáng tạo gắn với nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo. Tăng trưởng nhanh nhưng phải bền vững; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh; trong đó: Phần đầu một số chỉ tiêu chủ yếu của tỉnh năm 2025 như sau: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh đạt 8%; (2) GRDP bình quân đầu người đạt 61,8 triệu đồng/người/năm; (3) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 23,0%; công nghiệp - xây dựng chiếm 29,0%; dịch vụ chiếm 42,0%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,0%; (4) Tổng lượt khách du lịch đạt 5,3 triệu lượt; doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 6.300 tỷ đồng.

Thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra đối với các chỉ tiêu khác theo Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Nghị quyết số 158/2024/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 1269-KL/TU ngày 06/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ mười chín, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025; Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 457/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 05/12/2024; trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Rà soát, nâng cao chất lượng ban hành cơ chế, chính sách; sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, chính sách mới bảo đảm có tính đột phá, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, cải cách triệt để thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát toàn bộ các quy định, văn bản thuộc thẩm quyền, xác định những bất cập, chồng chéo để sửa đổi, bổ sung phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản phát triển; huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân. Theo dõi, bám sát việc triển khai thực hiện, pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động của cơ quan, tổ chức

được xây dựng theo mô hình tổ chức bộ máy mới, đánh giá kết quả hoạt động, từ đó có giải pháp điều chỉnh kịp thời, khắc phục hạn chế, bất cập để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Triển khai quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Khắc phục, xử lý tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc để giám sát thường xuyên, kịp thời uốn nắn, khắc phục, chấn chỉnh ngay các vi phạm, khuyết điểm, không dám chịu trách nhiệm.

2.2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khâu đột phá đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công

Quản trị, xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành. Thực hiện hiệu quả chủ trương lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, tiết kiệm triệt để chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt 100% kế hoạch.

Chủ động rà soát, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án trong quá trình triển khai, thực hiện, nhất là các dự án, công trình quan trọng, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung đầu tư các công trình, dự án hạ tầng kết nối trong vùng, giữa các địa phương, với trung tâm kinh tế của các tỉnh và cả nước; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án quan trọng, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn thuộc địa bàn tỉnh Sơn La (*phấn đấu khởi công ngày 19/5/2025*). Thực hiện đồng bộ các giải pháp để làm tốt công tác thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, dịch vụ. Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt để khơi thông các nguồn lực phát triển. Tiến hành thanh tra và có giải pháp để giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải đề cao trách nhiệm, sát sao, nắm chắc tình hình, nhận diện rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân phân bổ và giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo kịp thời, có các giải pháp để tháo gỡ nhất là vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; quyết liệt, quyết tâm cao trong chỉ đạo, điều hành, phân công "*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả*"; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân từng tháng, quý.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, ưu tiên các dự án có tính chất kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; đẩy mạnh tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

Thực hiện hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm tính đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa hạ tầng chiến lược với khai thác hành lang phát triển mới. Chú trọng công tác rà soát quy hoạch theo quy định, từ đó đề xuất điều chỉnh hoặc hủy bỏ các quy hoạch không có tính khả thi, quá thời hạn, quy hoạch "treo", quy hoạch chi tiết chưa triển khai dự án không còn phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, hiệu quả sử dụng đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực tư nhân, các doanh nghiệp lớn, có tác động và đóng góp lớn đối với nền kinh tế.

Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số. Khuyến khích đầu tư phát triển những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu thế mới, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn của đổi mới sự phát triển nhanh, lành mạnh, hiệu quả của thị trường tài chính, bất động sản, lao động...

Tiếp tục triển khai đồng bộ, nhất quán các văn bản quy phạm pháp luật, để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân, nguồn lực từ bên ngoài. Tập trung rà soát, tháo gỡ ngay đối với các dự án tồn đọng, vướng mắc kéo dài, nhất là các điểm nghẽn đối với hoạt động kinh doanh bất động sản (như: (1) Dự án dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư bản Hẹo Phung, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La; (2) Dự án dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư dịch vụ ngã tư cơ khí, thành phố Sơn La; (3) Dự án dùng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư mới Đông Nam Bến xe, thành phố Sơn La). Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, bảo đảm đúng, trúng mục tiêu, tập trung vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực về: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chế biến nông, lâm, thủy sản; phát triển du lịch; phát triển hạ tầng đô thị; hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo...

Nghiên cứu, xây dựng, ban hành và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững...

2.4. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư tư nhân

Thực hiện các cơ chế, chính sách về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và

xúc tiến thương mại thị trường trong nước và nước ngoài; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số; phát triển thương mại điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch, phát triển du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Phát huy lợi thế của tỉnh về văn hóa và nông nghiệp để phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, hấp dẫn, trong đó quan tâm, chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch; triển khai các chương trình phát triển du lịch nông nghiệp. Tập trung nguồn lực phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu theo hướng đồng bộ, phát triển sản phẩm du lịch theo 05 nhóm chủ đạo, gồm: (1) Du lịch sinh thái, nông nghiệp; (2) Du lịch văn hoá, lịch sử; (3) Du lịch cộng đồng; (4) Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và sức khỏe; (5) Du lịch chuyên đề (*thể thao; hội thảo, hội nghị, ẩm thực...*).

Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu hút đầu tư theo đúng quy định, đúng định hướng phát triển của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư theo quy định; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được chấp thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*như: Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu hoàn thành giai đoạn I; hạng mục Trang trại của Trang trại sinh thái bò sữa công nghệ cao Mộc châu; Nhà máy chế biến chè của Công ty Vinatea, Nhà máy chế biến chuối tại Mường La của Công ty MusaGreen; Trung tâm bảo quản nông sản của Công ty DTH Coffee; Trang trại chăn nuôi lợn và trồng cây ăn quả của Công ty CMC Mường La; Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Minh Thuyết Cò Nòi; giai đoạn 2 các dự án Điểm du lịch Mộc Châu Island, Khu du lịch rừng thông bản Áng*); kiên quyết xử lý những dự án chậm triển khai, không triển khai, triển khai không đúng nội dung của quyết định phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án theo quy định.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, đề xuất bổ sung danh mục thu hút đầu tư hàng năm và giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh việc thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2025. Thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn, khu công nghiệp Vân Hồ; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản tập trung quy mô lớn, công nghiệp sạch, các dự án công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Phát triển các trung tâm logistics tại khu vực Mai Sơn - thành phố Sơn La, Mộc Châu - Vân Hồ và khu kinh tế cửa khẩu Lóng Sập. Khuyến khích các nhà đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện gió, điện sinh khối, điện tích năng...

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao dựa trên tiềm năng và lợi thế của từng vùng. Mục tiêu là gia tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu. Khai thác hiệu quả điều kiện tự nhiên để phát triển nông nghiệp hàng hóa an toàn, hữu cơ, xanh, sạch, và đặc sản. Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi số và duy trì các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Từng bước chuyển đổi chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từ mô hình nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao

và liên kết các khâu trong chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và giá trị sản phẩm.

Phát triển các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã; vừa phát triển về số lượng, vừa nâng cao chất lượng, quy mô và hiệu quả. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã được phát triển một cách bình đẳng, lành mạnh, bền vững, đa dạng ở tất cả các ngành, lĩnh vực. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.5. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, phát triển lực lượng sản xuất mới, tiên tiến, nhất là tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới theo Kết luận của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như chuyển đổi số; chuyển đổi xanh; trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghiệp Internet, năng lượng mới, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế chính sách về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản giải phóng nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa các thủ tục hành chính; nghiên cứu giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

Phát triển lực lượng sản xuất mới của tỉnh, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm thuộc trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Liên kết, phối hợp với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để đào tạo nâng cao, bồi dưỡng cho cán bộ, sinh viên, doanh nghiệp, người dân thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn, tập huấn các kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết nối và phát triển hệ thống mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Triển khai thực hiện chính sách về thu hút, trọng dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch, công nghiệp chế biến nông sản...

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

Mở rộng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo để đẩy mạnh phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố có chuyển đổi số phát triển, nhất là lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Chương trình hành động này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng (*trước ngày 20/6*), năm 2025 (*trước ngày 20/12*) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) theo quy định.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện Chương trình hành động này một cách sát thực tế, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hằng quý có đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ


Hoàng Quốc Khánh